| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 04-3-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quốc Tân
2. Ông Nguyễn Thắng Anh Minh.

***- Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử số 44/2022/TB-TA ngày 08/2/2022 đối với bị cáo:

**Phan Trung T,** sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh D1 (sinh năm 1936, đã chết) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1948); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam xử phạt Phan Trung T 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" – Bản án số 27/2013/HSST ngày 06/8/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2013, chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 14/6/2016.

- Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Nam xử phạt Phan Trung T 01 (Một) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" – Bản án số 43/2015/HSST ngày 13/10/2015. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2016, chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 14/7/2017.

- Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phan Trung T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" – Bản án số 218/2021/HS-ST ngày 16/12/2021.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại Giam A2 – thuộc Bộ Công An, theo bản án số 218/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn D2** - sinh năm 1976, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn C, xã DT, huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Đặng Thị Ngọc T1**– sinh năm 1972, "vắng mặt",

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa;

2. Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1981, "vắng mặt".

Địa chỉ: Số nhà 200, đường 2 tháng 4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1948, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn C, xã DT, huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

- *Người làm chứng*: Bà **Huỳnh Thị Mỹ H1** – sinh năm 1992. "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn C, xã DT, huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan trung T là đối tượng nghiện ma túy, ở gần nhà ông Nguyễn D2 tại thôn C, xã DT, huyện D nên giữa T và ông D2 quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 01/5/2021, ông D2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Blade biển kiểm số 79X1-04486 chở Phan Trung T đi đào giếng thuê cho nhà bà Huỳnh Thị Mỹ H1. Sau khi làm được khoảng 15 phút, T mượn xe mô tô 79X1-04486 của ông D2 để đi mua thuốc lá và hứa với ông D2 khoảng 10 phút sau quay về làm tiếp. Đi được một đoạn, T lên cơn nghiện nên về nhà thay quần áo rồi điều khiển xe mô tô nêu trên xuống thành phố N tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến thành phố N, T nhờ một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua ma túy nhưng người này không quay lại. T thấy trong cốp xe có chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên ông D2 và giấy đăng ký xe 79X1-04486, T nảy ý định mang xe mô tô của ông D2 đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. T mang xe mô tô đến tiệm "Tý cầm đồ" của ông Bùi xuân H cầm cố xe cùng với chứng minh nhân dân mang tên ông D2 và giấy đăng ký xe được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Khi có tiền, T đi mua ma túy để sử dụng và bán cho

người khác để kiếm lời thì bị Công an thành phố N bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" vào ngày 03/5/2021. Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện D.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận tại bản định giá tài sản số 46 ngày 19/6/2021: Xe mô tô BKS 79X1-04486 có giá trị 13.650.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 54/CT –VKSDK ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Phan Trung T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; đối với ông Bùi Xuân H, do ông H thấy T và ảnh trong chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn D2 giống nhau nên nghĩ T là ông D2, tin tưởng cho T cầm cố xe. Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Xuân H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Trung T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng từ đến 02 (Hai) năm tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số 218/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bà Đặng Thị Ngọc T1 và ông Bùi Xuân H vắng mặt tại phiên tòa (ông H có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng bà Huỳnh Thị Mỹ H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, chỉ liên quan đến vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3]. Bị cáo Phan Trung T khai nhận quá trình thực hiện hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 54/CT – VKSDK ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trung T đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Phan Trung T đã mượn tài sản, sau đó dùng tài sản cầm cố lấy tiền mua ma túy và tiêu xài. Hành vi đó của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo đã trả 6,000,000 đồng (Sáu triệu đồng) cho tiệm cầm đồ và nhận xe để trả lại cho ông D2 và bà T1, cha và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số 218/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2021.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về Vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã trả vật chứng vụ án là xe mô tô biển kiểm soát 79X1-04486, chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe môt tô cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Trung T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 175, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Trung T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 218/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Phan Trung T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Huỳnh Thị Tín**